

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Áp lực điều chỉnh từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Hoạt động đóng vị thế gia tăng mạnh vào phiên ATC

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MSN, YEG, SAB

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tiếp tục gia tăng tỷ trọng khi chỉ số điều chỉnh tích lũy tại vùng 92x.

18/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	927.93	-0.73
VN30	861.71	-0.53
HĐTL VN30	856.00	-0.90
HNXIndex	110.07	+0.46
HNX30	191.51	+0.30
UPCoM	56.25	-0.02
USD/VNĐ	VND23,233	+0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.85	-0
Lãi suất qua đêm (%)	1.90	+6
Dầu (WTI, \$)	52.05	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,587.95	+0.43



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 927.93 (-0.73%)
KLGD (triệu CP) 164.3 (+14.0%)
GTGD (triệu US\$) 152.8 (+4.5%)

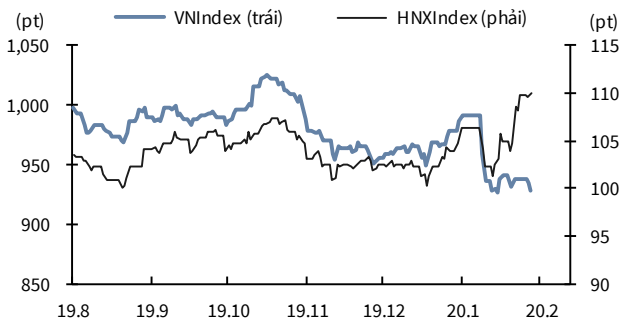
HNXIndex 110.07 (+0.46%)
KLGD (triệu CP) 28.5 (-0.9%)
GTGD (triệu US\$) 17.3 (+22.6%)

UPCoM 56.25 (-0.02%)
KLGD (triệu CP) 9.0 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 5.0 (+4.8%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -13.3

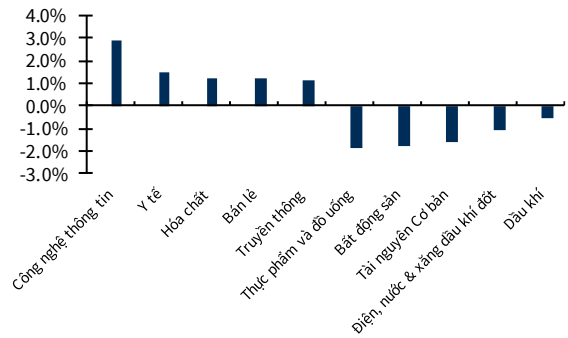
Áp lực điều chỉnh từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn SAB (-4.3%), VIC (-3.2%), VNM (-1.9%), GAS (-1.5%)... khiến chỉ số VNIndex giảm điểm phiên thứ 3 liên tiếp, trong bối cảnh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư gia tăng khi dịch bệnh Corona chưa có dấu hiệu kiểm soát. Diễn biến sụt giảm của giá dầu WTI (-1.75%) trên thị trường Châu Á trước lo ngại nhu cầu tiêu thụ sụt giảm, trong khi OPEC+ ít có khả năng cắt giảm sản lượng sâu hơn trong kỳ họp tháng 3 tới đây, khiến hàng loạt các cổ phiếu dầu khí GAS (-1.5%), BSR (-1.3%), PVD (-0.7%)... điều chỉnh. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu được kỳ vọng hưởng lợi từ Hiệp định EVFTA đồng loạt tăng điểm, có thể thấy ở ngành dệt may như TNG (+2.5%), TCM (+1.7%), STK (+1.6%)...; ngành thủy sản như MPC (+3.9%), VHC (+2.8%), ANV (+0.5%)...; và ngành khu công nghiệp, được cộng hưởng từ thông tin Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Becamex Bình Định được thông qua, như SNZ (+10%), VRG (+5.8%), LHG (+3.4%)... Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao tiếp tục có phiên tăng giá mạnh ở GAB (+7%), HAR (+6.9%), AMD (+6.9%)... Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 6 liên tiếp, tập trung ở VIC, CTG, NVL.

VN Index & HNX Index



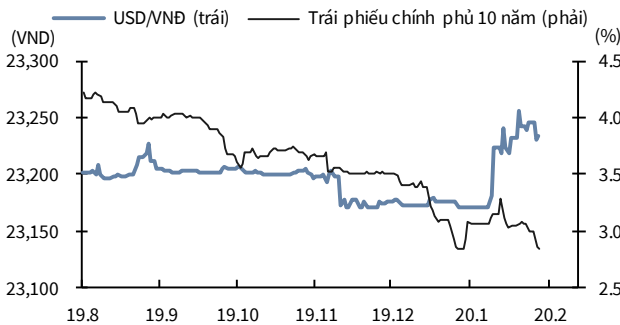
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



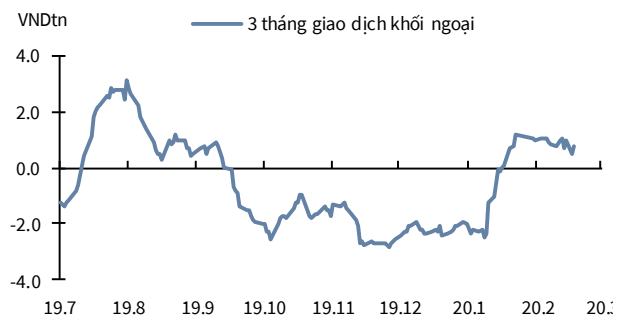
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

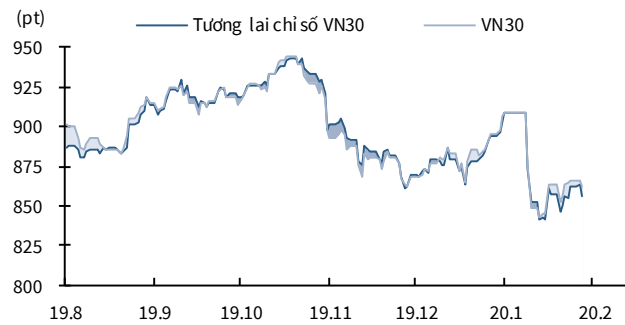
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	861.71 (-0.53%)
VN30 tương lai	856.0 (-0.90%)
Mở cửa	862.7
Cao nhất	864.0
Thấp nhất	856.0

Hợp đồng	77,349 (-12.0%)
KL HĐ mở OI	N/A

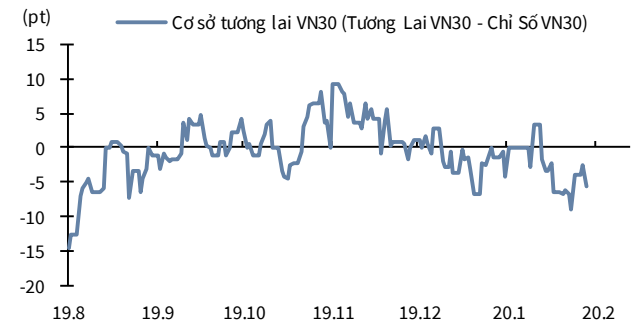
Với việc F2002 sẽ đáo hạn trong 2 phiên sắp tới, hoạt động đóng vị thế gia tăng mạnh vào phiên ATC khiến giá hợp đồng này sụt giảm sâu, kéo theo mức chênh lệch âm nới rộng lên -5.7 điểm. Thanh khoản ở F2002 tiếp tục sụt giảm xuống mức thấp, trong khi giao dịch ở F2003 cũng bắt đầu xuất hiện. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch tích cực, bán ròng với giá trị lớn ở F2002 và mua ròng ở F2003.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



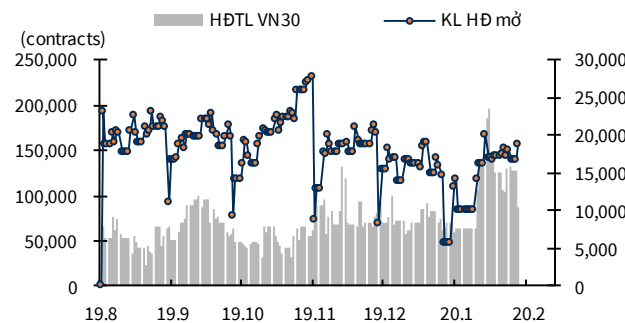
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



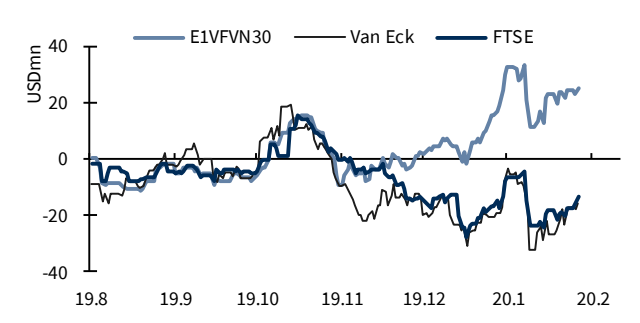
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

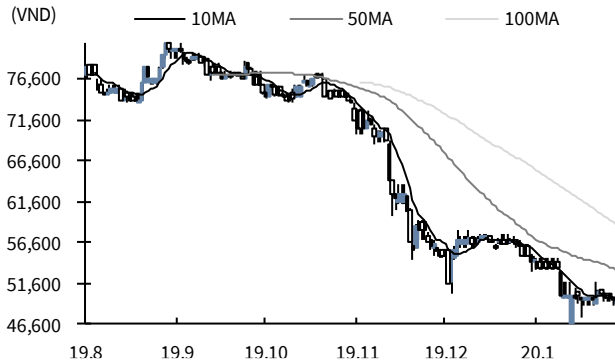
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

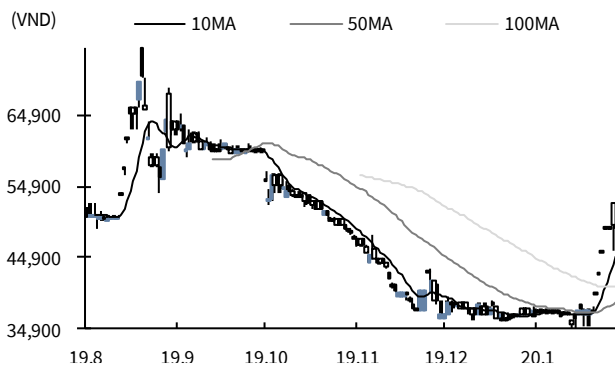
Masan (MSN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MSN đi ngang ở mức 49,700 VNĐ/cp.
- MSN dự kiến sẽ chào bán 100 triệu trái phiếu ra công chúng, chia thành 4 đợt theo thứ tự lần lượt là 30/20/30/20 triệu trái phiếu.
- Trong đó, MSN chỉ mới đưa ra phương án chào bán trái phiếu đợt 1 như sau: trái phiếu có thời hạn 3 năm và không phải trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không được bảo đảm bằng tài sản. Giá bán trái phiếu ra công chúng là 100,000 đồng/trái phiếu. Kỳ hạn trả lãi theo hình thức trả sau, 6 tháng 1 lần với lãi suất 9.3% cho năm đầu và 2 năm tiếp theo được tính bằng trung bình lãi suất tiết kiệm 12 tháng của nhóm ngân hàng quốc doanh cộng 2.5%. Đợt phát hành sẽ được thực hiện trong tháng 3/2020.

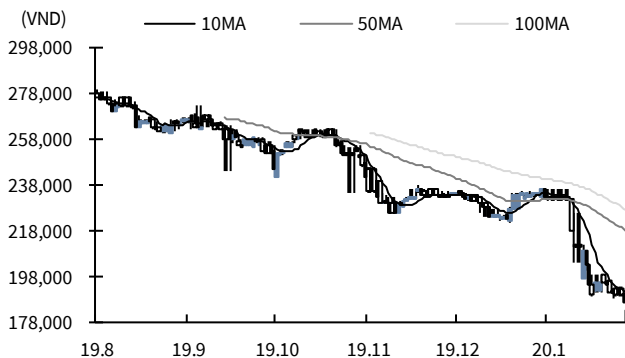
Yeah1 (YEG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- YEG tăng 1.8% lên 50,400 VNĐ/cp.
- YEG mới đây công bố Nghị quyết HĐQT về việc thành lập 2 công ty con nhằm triển khai dự án xây dựng nền tảng dành cho người nổi tiếng. Cụ thể, Yeah1 dự kiến thành lập 2 công ty con là CTCP Your Entertainment Platform (YEP) và CTCP Siêu sao Yeah1 (YSS), đều có vốn điều lệ gần 14 tỷ đồng. Trong đó, Yeah1 sẽ sở hữu 99.98% cổ phần tại YEP và 50.98% cổ phần tại YSS.
- Đây là bước đi mới nhất từ phía Yeah1 sau khi xuất hiện thông tin về việc Ban lãnh đạo Công ty bán cổ phần (gần 20% tại Yeah1) cho đối tác chiến lược mới.

Sabeco (SAB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SAB giảm 4.3% xuống 178,000 VNĐ/cp.
- Báo cáo của Fitch Solutions cho biết luật phòng chống rượu, bia khi lái xe nghiêm ngặt hơn khiến cho tăng trưởng doanh số bán rượu, bia giảm xuống 6,9% từ 10,3% vào năm 2019. SAB là doanh nghiệp chịu tác động mạnh nhất trước sự sụt giảm trên do là đơn vị chiếm lĩnh thị phần tại phân khúc nhà hàng, ăn uống.

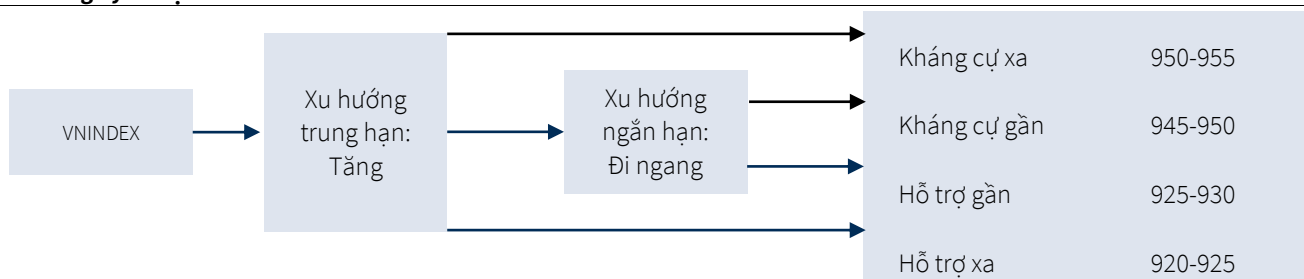
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex đã ghi nhận phiên điều chỉnh rõ nét hơn và quay xuống vùng hỗ trợ 92x như dự báo. Mặc dù vậy, đã giảm điểm chủ yếu do tác động của một số mã vốn hóa lớn.
- Diễn biến này có thể khiến thị trường quay lại trạng thái dao động trong biên độ hẹp khi các dòng khác luân phiên điều chỉnh. Tuy nhiên, sau nhịp điều chỉnh tích lũy này, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục xu hướng hồi phục và đủ sức vượt qua vùng kháng cự 945-950.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục gia tăng tỷ trọng khi chỉ số điều chỉnh tích lũy tại vùng 92x.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng đảo chiều giảm điểm sau nhiều phiên giằng co.
- Chúng tôi cho rằng nhịp điều chỉnh có thể còn tiếp diễn nhưng chỉ số được kỳ vọng sẽ sớm quay lại xu hướng hồi phục.
- NĐT được khuyến nghị mở từng phần vị thế LONG khi chỉ số lùi về vùng mua tại quanh 850 (+5).

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

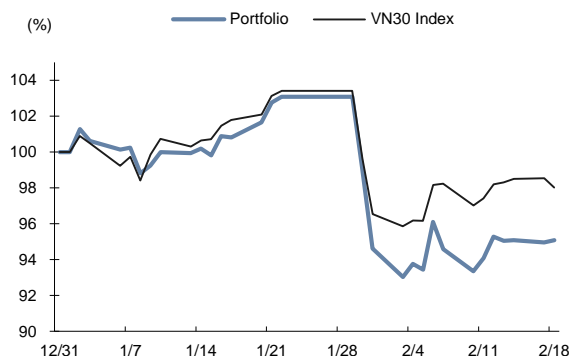
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.53%	0.14%
Tăng lũy kế (YTD)	-1.97%	-4.91%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 18/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	108,900	13%	-6.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,200	-2.2%	-2.2%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	83,700	16%	9.2%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,750	-0.9%	10.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M-Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	35,100	0.3%	3.2%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	56,000	3.3%	45.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,700	0.6%	9.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	128,700	0.0%	-0.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,300	-1.9%	-0.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,200	-0.6%	-8.3%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
IMP	6.9%	48.6%	2.0
VHM	-0.8%	15.0%	15.9
BID	1.0%	18.0%	4.9
SBT	1.9%	6.4%	0.0
DGW	0.4%	21.4%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	1.5%	17.2%	0.0
CSC	4.2%	3.0%	0.0
SLS	-0.9%	2.3%	0.0
AMV	1.2%	2.2%	0.0
TNG	2.5%	16.3%	0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	21.5%	YEG, PNC
Công nghệ thông tin	4.1%	FPT, CMG
Dịch vụ tài chính	2.6%	FIT, VCI
Bán lẻ	2.4%	MWG, DGW
Hóa chất	2.3%	PHR, DCM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	32.6%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	6.0%	TCH, HHS
Ngân hàng	2.8%	VPB, CTG
Y tế	2.0%	DHG, IMP
Công nghệ thông tin	1.9%	FPT, SAM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-3.5%	VIC, VRE
Bảo hiểm	-2.4%	BVH, PGI
Thực phẩm và đồ uống	-2.0%	SAB, VNM
Tài nguyên Cơ bản	-0.9%	HPG, DTL
Du lịch và Giải trí	-0.6%	HVN, VJC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	-10.1%	BVH, BIC
Du lịch và Giải trí	-9.3%	VJC, HVN
Thực phẩm và đồ uống	-9.2%	SAB, VNM
Tài nguyên Cơ bản	-7.6%	HPG, DTL
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.9%	GEG, PGD

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	104,500	353,464 (15,215)	67,092 (2.9)	22.1	37.3	23.7	48.4	8.2	18.9	4.0	3.6	-3.2	-7.8	-9.1	-9.1
	VHM	VINHOMES JSC	86,000	282,898 (12,177)	63,879 (2.8)	34.0	10.4	8.4	38.0	36.7	32.3	3.4	2.4	-0.8	-0.2	0.0	1.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	30,550	69,419 (2,988)	49,947 (2.2)	16.0	20.0	16.2	18.0	11.3	11.8	2.3	2.0	-2.7	-2.7	-6.3	-10.1
	NVL	NOVA LAND INVES	54,000	52,355 (2,254)	29,276 (1.3)	31.9	17.9	15.9	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	-0.6	-0.4	-3.6	-9.2
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,500	13,339 (574)	5,087 (0.2)	4.4	10.9	9.9	20.8	15.1	14.8	1.6	1.5	0.0	-2.0	-5.0	-8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	12,700	7,699 (331)	32,504 (1.4)	5.6	4.4	3.2	3.3	18.0	22.7	0.8	-	-0.4	0.4	-2.3	-12.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	89,400	331,574 (14,272)	85,554 (3.7)	6.2	15.9	13.7	23.9	23.7	22.1	3.1	2.6	0.0	0.2	-5.4	-0.9
	BID	BANK FOR INVESTM	52,000	209,145 (9,002)	52,393 (2.3)	12.0	24.0	19.9	15.9	13.7	13.8	2.5	2.4	1.0	2.4	-2.8	12.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,700	82,953 (3,571)	78,076 (3.4)	0.0	7.6	6.5	8.1	16.7	16.4	1.1	1.0	-0.4	7.0	1.3	0.6
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,700	99,415 (4,279)	233,154 (10.0)	0.3	10.3	7.1	33.5	13.8	17.0	1.2	1.0	0.6	-3.8	7.0	27.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	27,400	66,794 (2,875)	116,143 (5.0)	0.0	6.8	5.9	15.0	21.2	20.3	1.3	1.1	1.1	7.9	25.1	37.0
	MBB	MILITARY COMMERC	21,750	51,050 (2,197)	170,251 (7.3)	0.0	6.0	5.1	16.5	21.1	20.6	1.1	0.9	-0.9	2.6	-1.1	4.6
	HDB	HDBANK	28,650	27,579 (1,187)	51,179 (2.2)	6.3	7.5	6.6	12.8	19.5	19.6	1.4	1.2	-0.3	-1.2	0.4	4.0
	STB	SACOMBANK	11,550	20,832 (897)	107,549 (4.6)	11.4	8.1	6.3	39.1	10.1	12.7	0.7	0.6	-0.9	1.8	9.0	14.9
	TPB	TIENPHONG COMME	21,800	18,019 (776)	2,177 (0.1)	0.0	5.6	4.8	33.5	22.4	21.3	1.1	-	0.0	3.8	1.2	3.6
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,400	21,392 (921)	1,742 (0.1)	0.0	23.0	23.7	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	0.3	-0.9	-2.2	-2.2
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	56,100	41,644 (1,793)	12,380 (0.5)	19.5	29.8	12.2	8.0	8.8	16.6	2.2	1.9	-0.5	-2.9	-14.9	-18.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	23,800	2,174 (094)	1,341 (0.1)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	2.4	-1.2	-7.4	-4.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,550	9,092 (391)	36,425 (1.6)	45.0	4.0	7.5	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	-0.6	0.6	-8.8	-2.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,300	4,651 (200)	1,117 (0.0)	64.4	7.8	6.5	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	1.1	6.8	-1.7	-4.1
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,950	5,786 (249)	27,267 (1.2)	44.7	11.1	6.6	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	-0.3	2.7	-12.3	-11.2
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,200	2,962 (127)	3,850 (0.2)	8.9	8.2	6.3	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	-0.7	0.4	-1.7	-1.4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	105,500	183,715 (7,908)	133,351 (5.7)	41.3	17.8	16.9	6.7	38.3	38.4	6.0	5.6	-1.9	-1.6	-11.0	-9.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	178,000	114,148 (4,913)	11,366 (0.5)	36.7	20.8	15.4	17.6	32.0	36.8	5.6	5.0	-4.3	-8.2	-24.1	-21.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,700	58,097 (2,501)	50,610 (2.2)	10.1	15.0	12.2	-19.9	11.7	13.1	1.4	1.3	0.0	-0.4	-9.6	-12.0
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,500	14,965 (644)	3,773 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-0.7	-3.6	-2.9
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	128,700	67,418 (2,902)	55,703 (2.4)	10.5	11.1	8.8	10.1	37.8	40.5	3.4	2.6	0.0	-0.2	-13.2	-12.0
	GMD	GEMADEPT CORP	20,000	5,938 (256)	10,843 (0.5)	0.0	11.0	10.3	-46.2	9.0	9.1	1.0	0.9	-2.2	4.7	-6.5	-14.2
	CII	HOCHIMINH CITY	23,500	5,824 (251)	7,727 (0.3)	19.4	7.0	9.5	202.7	17.5	12.8	0.9	-	0.4	-1.5	-9.6	4.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	7,970	4,524 (195)	40,710 (1.8)	44.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	-7.5	-20.3	-53.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,350	8,959 (386)	11,574 (0.5)	33.5	9.3	7.2	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	-2.1	-3.2	-7.8	-5.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	70,000	5,340 (230)	13,892 (0.6)	2.2	8.3	10.4	-30.7	7.8	6.1	0.6	-	2.9	11.1	32.8	36.5
	REE	REE	35,100	10,883 (468)	29,558 (1.3)	0.0	6.2	5.5	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	0.3	2.5	-3.8	-3.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	86,000	164,600 (7,085)	24,189 (1.0)	45.3	14.4	13.3	-0.4	23.1	24.0	3.1	3.0	-1.5	0.5	-7.7	-8.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,350	5,858 (252)	4,721 (0.2)	30.3	8.0	7.3	-1.6	18.8	20.3	-	-	-1.2	-2.6	11.2	-6.0
	PPC	PHALAI THERMAL	28,400	9,105 (392)	6,479 (0.3)	32.6	8.9	8.8	-4.5	17.9	17.4	1.6	-	-1.4	8.0	9.7	5.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,300	64,333 (2,769)	196,917 (8.5)	10.3	7.7	6.5	-1.4	17.2	18.4	1.2	1.0	-1.9	-1.3	-6.8	-0.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,000	4,696 (202)	3,879 (0.2)	30.2	10.4	7.9	-16.2	6.3	7.9	0.6	0.6	0.8	2.6	-4.0	-7.3
	DCM	PETROCA MAU FER	6,170	3,266 (141)	1,775 (0.1)	46.8	-	10.1	-	5.3	5.1	0.5	0.5	1.0	4.0	4.2	-5.1
	HSG	HOA SENG GROUP	8,140	3,445 (148)	45,337 (2.0)	30.6	8.9	6.7	-5.5	7.2	8.3	0.5	0.5	0.1	3.8	-3.6	4.2
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,200	2,089 (090)	22,979 (1.0)	37.0	5.5	-	49.2	16.3	-	0.7	-	-1.2	-0.4	-2.4	-3.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	52,800	62,875 (2,706)	23,979 (1.0)	6.6	15.2	13.8	11.9	19.3	19.4	2.9	3.0	-0.6	0.0	-6.0	-5.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,350	5,622 (242)	44,423 (1.9)	30.2	28.0	9.2	15.2	1.6	4.6	0.4	0.4	-0.7	0.0	-8.9	-11.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,600	3,828 (165)	7,471 (0.3)	17.2	5.4	5.6	6.9	13.8	14.9	0.7	-	-0.4	1.5	-11.1	-19.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	108,900	49,355 (2,124)	90,592 (3.9)	0.0	10.3	8.7	25.8	34.4	32.5	3.0	2.4	1.3	2.3	-6.2	-4.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	83,700	18,848 (811)	65,271 (2.8)	0.0	14.2	12.6	20.3	27.7	27.1	3.3	3.0	1.6	2.7	-7.7	-2.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,400	1,487 (064)	1,647 (0.1)	68.2	30.4	-	-40.0	4.9	-	1.5	-	1.8	25.7	36.2	36.2
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,950	1,497 (064)	5,795 (0.2)	3.4	4.8	4.7	-3.9	21.1	18.8	0.9	0.8	-1.0	4.1	3.0	-10.0
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	42,250	5,725 (246)	15,776 (0.7)	43.1	5.2	19.1	31.3	35.3	-	1.6	-	7.0	8.6	5.2	10.6
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	98,100	12,826 (552)	5,204 (0.2)	45.7	20.0	18.7	4.8	19.7	20.0	3.6	3.4	1.1	-0.9	11.5	7.2
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	56,000	4,201 (181)	1,501 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	2.8	1.8	3.7	3.1
	FPT	FPT CORP	56,000	37,983 (1,635)	103,514 (4.5)	0.0	10.5	9.3	24.0	25.0	26.2	2.4	2.3	3.3	4.5	-2.8	-3.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.